TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 819/2023/LĐ-PT
Ngày: 07/8/2023
V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

 Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyên Nguyên**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Hữu Nhân**
Bà **Phạm Thị Thanh Trúc**

 Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

 Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**:** Ông **Nguyễn Văn Lân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 tháng 7 và ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 34/TLPT-LĐ ngày 08 tháng 06 năm 2023, về việc: "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2642/2023/QĐPT-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Võ Văn G**, sinh năm 1978
Địa chỉ: 17/4B Đường A, tổ 1, khu phố 3, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: **Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT**
Trụ sở: 34-36 Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Kim N**, sinh năm 1982; địa chỉ: 106C/104 Đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền ngày 31/10/2022).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Võ Văn G kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 29/8/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Võ Văn G trình bày:**

Ngày 07/3/2021, ông Võ Văn G đến phỏng vấn theo lời mời của ông Trần Trung T đại diện Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT (sau đây gọi là Công ty) tại địa chỉ văn phòng số 115C Đường M, Phường N, Quận P. Trong quá trình phỏng vấn, ông Võ Văn G đề xuất mức lương 20.000.000 đồng/tháng và ông T đồng ý.

Ngày 09/3/2021, ông G nhận được thư mời nhận việc qua mail của ông T. Ngày 11/3/2021, ông G đến nhận việc đúng theo thư mời và sau đó hoàn tất tất cả thủ tục nhận việc nhưng đến nay Công ty chưa ký hợp đồng lao động với ông G bằng văn bản. Ông G đã nhắc nhở nhiều lần nhưng Công ty không thực hiện và viện lý do có gửi hợp đồng theo xe cho ông G 2-3 lần nhưng thực tế Công ty không gửi hợp đồng nào cho ông G. Đến ngày 30/11/2021, ông G nhắc lần cuối nhưng Công ty vẫn không thực hiện.

Công ty trả lương cho ông G là 20.000.000 đồng/tháng. 02 tháng thử việc ông G nhận tiền mặt. Từ tháng thứ 3 ông G nhận lương qua thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Tuy nhiên, Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN không đúng với mức lương ông G thực nhận từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022.

Ông G không đồng ý ký hợp đồng lao động xác định thời hạn, chỉ đồng ý ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Đến ngày 28/5/2022, Công ty bàn giao cho ông G Hợp đồng lao động 12 tháng và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 001/06-QĐNV ngày 01/6/2022.

Ông G khởi kiện yêu cầu:

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN đúng với mức lương của ông G là 20.000.000 đồng/tháng, từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022 và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông G không được làm việc.

2. Tuyên bố Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

3. Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT bồi thường các khoản thiệt hại sau:

3.1 Tiền lương những ngày không được làm việc tạm tính đến 13/4/2023 là 10 tháng: 20.000.000 đồng x10 tháng =200.000.000 đồng;

3.2 Bồi thường thêm ít nhất 02 tháng tiền lương: 20.000.000 đồng x 2 = 40.000.000 đồng;

3.3 Tiền BHXH, BHYT, BHTN của 2,5 tháng thử việc từ ngày 11/3/2021 đến ngày 31/5/2021 (quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019): 20.000.000 đồng x 0,22 x 2,5 = 11.000.000 đồng;

3.4 Tiền lương 02 phép năm của tháng 4/2022 công ty trả 237.000 đồng, công ty còn thiếu (20.000.000 đồng/26 x 2 = 1.538.461 – 237.000) = 1.301.461 đồng;

3.5 Tiền 08 ngày phép năm từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022 còn lại: 20.000.000 đồng/26 x 8 = 6.153.846 đồng;

3.6 Tiền chênh lệch chế độ ốm đau 02 ngày (từ ngày 26/5/2022 và ngày 27/5/2022), công ty BHXH, BHYT, BHTN trên mức lương 6.160.000 đồng nên chế độ ốm đau chỉ chi trả 02 ngày ốm đau: 385.000 đồng, bị thiệt hại: 20.000.000 đồng/24 x 0,75 x 2 = 1.250.000 – 385.000 = 865.000 đồng;

3.7 Tiền chế độ ốm đau chênh lệch từ ngày 01/11/2021 đến ngày 14/11/2021 công ty đóng bảo hiểm 6.160.000 đồng nên Bảo hiểm xã hội Quận 6 chi trả tiền ốm đau là 2.310.000 đồng, ông G bị thiệt hại là:

(20.000.000 đồng/24 x 0,75 x 12 = 7.500.000 – 2.310.000) = 5.190.000 đồng;

3.8 Tiền lương tháng 5 năm 2022, có 18.5 ngày công, 02 ngày lễ, 03 ngày phép, tổng cộng 23.5 ngày, công ty trả 17.366.000 đồng, thiếu của ông G: (20.000.000 đồng/26 x 23.5 = 18.461.538 – 17.366.000) = 1.095.538 đồng.

Tạm tính tổng cộng: 200.000.000 + 40.000.000 + 11.000.000 + 1.301.461 + 6.153.846 + 5.190.000 + 1.095.538 = 265.605.825 đồng.

Tại phiên tòa ông G bổ sung yêu cầu Công ty nhựa HT nhận ông G trở lại làm việc.

*** Bị đơn là Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại Nhựa HT do bà Nguyễn Kim N đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G thì Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT (sau đây gọi là Công ty nhựa HT) có ý kiến như sau:

1. Hợp đồng lao động giữa Công ty nhựa HT và ông G ký là thỏa thuận giữa các bên thống nhất mức lương cơ bản là 6.160.000 đồng. Các khoản chênh lệch so với hợp đồng lao động là chi phí ăn uống, điện thoại, xăng xe đi lại mà Công ty hỗ trợ để phục vụ phù hợp với công việc của ông G. Do đó, Công ty nhựa HT không đồng ý với yêu cầu của ông G về việc phải đóng bổ sung BHYT,

BHXH, BHTN.

2. Đối với yêu cầu của ông G về việc tuyên bố Công ty cổ phần nhựa HT đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: Công ty đã có Thông báo số 001/TB-05/2022 ngày 03/5/2022 về việc không tiếp tục ký kết hợp đồng lao động với ông G. Do đó, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông G là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

3. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông G, Công ty đồng ý chi trả cho ông G các khoản sau:

- Tiền lương những ngày không được làm việc tạm tính đến ngày 16/8/2022 là 2,5 tháng: 6.160.000 đồng x 2,5 tháng = 15.400.000 đồng; (1)

- Bồi thường 02 tháng tiền lương: 6.160.000 đồng x 2 = 12.320.000 đồng; (2)

Công ty nhựa HT đồng ý chi trả cho ông G số tiền: (1) + (2)= 27.720.000 đồng.

Đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại khác, Công ty không đồng ý vì:

- Tiền BHYT, BHXH, BHTN của 2,5 tháng thử việc từ ngày 11/3/2021 đến ngày 31/5/2021: Do Công ty không ký hợp đồng thử việc với ông G nên Công ty không đồng ý yêu cầu này.

- Bồi thường tiền lương 02 ngày phép năm của tháng 4/2022 Công ty còn thiếu: Ông G có nghỉ 01 ngày 18/4/2022 nên chỉ tính 01 ngày phép năm: 6.160.000 đồng/26 x 1 ngày = 236.923 đồng. Công ty đã trả 237.000 đồng.

- Bồi thường tiền 08 ngày phép năm từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022 còn lại: 6.160.000 đồng/26 x 8 = 1.895.384 đồng. Số tiền này Công ty đã thanh toán trả vào lương kỳ 2 của tháng 5/2022.

- Bồi thường tiền chênh lệch chế độ ốm đau 02 ngày (từ ngày 26/5/2022 và ngày 27/5/2022); bồi thường tiền chế độ ốm đau chênh lệch từ ngày 01/11/2021 đến ngày 14/11/2021: Do ký kết mức lương là thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động.

- Bồi thường tiền lương tháng 5/2022 còn thiếu: Tiền lương tháng 5/2022 có 19,5 ngày công, 01 ngày lễ (đã được tính trong 19,5 ngày công), 03 ngày phép tổng cộng 22,5 ngày. Công ty đã trả 17.366.000 đồng đã đúng tiền lương của ông G.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Kim N đại diện Công ty nhựa HT cung cấp những tài liệu chứng cứ và trình bày như sau:

Hợp đồng lao động số HD-21061 ngày 01/6/2021, hợp đồng lao động số HD-22970 ngày 01/6/2022, biên bản lấy ý kiến tập thể lao động về nội dung

thỏa ước lao động tập thể ngày 02/01/2021; danh sách lương nhân viên từ tháng 05/2021 đến 05/2022;

Về quá trình làm việc của ông G tại Công ty Nhựa HT:

Ngày 11/3/2021 đến 31/5/2021, ông G làm thử việc tại công ty, kết thúc thời gian thử việc, công ty tiến hành ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng với mức lương 6.160.000 đồng/tháng và các khoản phụ cấp khác, Công ty thực hiện các chế độ BHYT, BHXH, BHTN đối với ông G như các nhân viên khác của Công ty.

Ông G được tuyển dụng với chức danh chuyên môn là quản lý nhân sự, là nhân viên cao cấp của công ty. Tuy nhiên trong quá trình làm việc thì dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, việc đi lại giữa Thành phố Hồ Chí Minh và Long An gặp nhiều khó khăn nên ông G phải xuống nhà máy tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An làm việc, do đó Hợp đồng lao động không được trực tiếp giao cho ông G là lỗi của Công ty, nhưng giữa ông G và Công ty đã có thỏa thuận về Hợp đồng lao động.

Ngày 01/6/2021 Công ty Nhựa HT ký hợp đồng với ông G, loại hợp đồng lao động 12 tháng, ngày 26/4/2022 công ty ban hành Quyết định số 01/04/QĐĐC2022, về việc: "Điều chuyển nơi công tác cho ông Võ Văn G", do ông G không đồng ý chấp hành việc điều động nên ngày 03/05/2022, Công ty ban hành Thông báo số 001/TB-05/2022, về việc: " Không tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng".

Ông G làm việc tại công ty với chức danh quản lý nhân sự, ông G phụ trách công việc tuyển dụng nhân viên làm việc cho nhà máy nên ông G nắm rõ nội quy lao động, hệ thống thang lương, bảng lương và các loại hợp đồng lao động của công ty. Do đó ông G cho rằng Công ty nhựa HT và ông G ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn là không có cơ sở, vì vậy ông G cho rằng công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông G. Nay công ty hỗ trợ cho ông G 2 tháng tiền lương cơ bản và 02 tháng lương thực lãnh do ông G đã có cống hiến cho công ty trong thời gian qua tổng cộng là 52.320.000 đồng.

*** Tại Bản án sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh:**

Tuyên xử:

I/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G đối với Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT về việc:

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN đúng với mức lương của ông G là 20.000.000

đồng/tháng, từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022 và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông G không được làm việc.

2. Tuyên bố Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

3. Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT bồi thường các khoản thiệt hại sau:

3.1 Tiền lương những ngày không được làm việc tạm tính đến ngày 01/6/2022-13/4/2023 là 10 tháng: 20.000.000 đồng = 200.000.000 đồng;

3.2 Bồi thường thêm ít nhất 02 tháng tiền lương: 20.000.000 đồng x 2 = 40.000.000 đồng;

3.3 Tiền BHXH, BHYT, BHTN của 2,5 tháng thử việc từ ngày 11/3/2021 đến ngày 31/5/2021 (quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019): 20.000.000 đồng x 0,22 x 2,5 = 11.000.000 đồng;

3.4 Tiền lương 02 ngày phép năm của tháng 4/2022 công ty trả 237.000 đồng, công ty thiếu (20.000.000 đồng/26 x 2 = 1.538.461 – 237.000) = 1.301.461 đồng;

3.5 Tiền 08 ngày phép năm từ tháng 6/2021- tháng 5/2022 còn lại: 20.000.000 đồng/26 x 8 = 6.153.846 đồng;

3.6 Tiền chênh lệch chế độ ốm đau 02 ngày (từ ngày 26/5/2022 và ngày 27/5/2022), công ty BHXH, BHYT, BHTN trên mức lương 6.160.000 đồng nên chế độ ốm đau chỉ chi trả 02 ngày ốm đau: 385.000 đồng, bị thiệt hại: 20.000.000 đồng/24 x 0,75 x 2 = 1.250.000 – 385.000 = 865.000 đồng;

3.7 Tiền chế độ ốm đau chênh lệch từ ngày 01/11/2021 - 14/11/2021 công ty đóng bảo hiểm 6.160.000 đồng nên Bảo hiểm xã hội Quận 6 chi trả tiền ốm đau là 2.310.000 đồng, ông G bị thiệt hại là: (20.000.000 đồng/24 x 0,75 x 12 = 7.500.000 – 2.310.000) = 5.190.000 đồng;

3.8 Tiền lương tháng 5/2022, có 18,5 ngày công, 02 ngày lễ, 03 ngày phép, tổng cộng 23.5 ngày, công ty trả 17.366.000 đồng, thiếu của ông G: (20.000.000 đồng/26 x 23.5 = 18.461.538 – 17.366.000) = 1.095.538 đồng.

4. Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT phải nhận ông Võ Văn G trở lại làm việc.

II/ Ghi nhận việc Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT tự nguyện hỗ trợ cho ông Võ Văn G số tiền: 52.320.000đ (Năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 27/4/2023 ông Võ Văn G có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

∗ **Tại phiên tòa phúc thẩm:** Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Nguyên đơn ông Võ Văn G trình bày: Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bỏ sót các tình tiết chứng cứ quan trọng. Nguyên đơn ông Võ Văn G xác định hợp đồng lao động của ông với Công ty là loại hợp đồng không xác định thời hạn đồng thời yêu cầu tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT trình bày: Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh được xét xử đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

∗ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:**

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Võ Văn G không cung cấp được chứng cứ chứng minh giữa ông và Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Trong suốt quá trình làm việc tại Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT ông G không có ý kiến gì về việc Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT trả lương cho ông cũng như đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, … cho ông. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Võ Văn G. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn G làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

[3]. Về nội dung: Xét tòa sơ thẩm đã nhận định ông Võ Văn G không cung cấp được hợp đồng lao động không xác định thời hạn và cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này. Nên không có cơ sở để xác định

giữa ông Võ Văn G và Công ty cổ phần sản xuất Thương mại nhựa HT có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Do giữa ông G và Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT không xác lập hợp đồng lao động nhưng quan hệ lao động giữa ông G và Công ty Nhựa HT là thực tế, thể hiện qua việc trả lương và tham gia bảo hiểm đầy đủ của người sử dụng lao động và người lao động nên mọi quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động sẽ được giải quyết theo quy định của Bộ luật lao động năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 34, Điều 45 Bộ luật lao động, ngày 03/5/2022 Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT có Thông báo số 001/TB-05/2022, về việc: "Không tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng" với ông G là đúng quy định pháp luật.

Nhận thấy tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cung cấp thêm các chứng cứ nhưng không chứng minh được giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận và ký kết hợp đồng lao động không T hạn. Ngoài ra các chứng cứ khác không liên quan đến việc tranh chấp này.

Xét, Bản án sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp và đúng pháp luật nên giữ nguyên.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông G không phải nộp án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 32, 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 13, Điều 20, Điều 21, Điều 24, khoản 1 Điều 34, Điều 168 Bộ luật lao động 2019; khoản 2 Điều 89 Luật Bảo Hiểm Xã Hội;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2019;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

I/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G đối với Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT về việc:

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT đóng bổ sung BHXH, BHYT, BHTN đúng với mức lương của ông G là 20.000.000 đồng/tháng, từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022 và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông G không được làm việc.

2. Tuyên bố Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

3. Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nhựa HT bồi thường các khoản thiệt hại sau:

3.1 Tiền lương những ngày không được làm việc tạm tính đến ngày 01/6/2022-13/4/2023 là 10 tháng: 20.000.000 đồng = 200.000.000 đồng;

3.2 Bồi thường thêm ít nhất 02 tháng tiền lương: 20.000.000 đồng x 2 = 40.000.000 đồng;

3.3 Tiền BHXH, BHYT, BHTN của 2,5 tháng thử việc từ ngày 11/3/2021 đến ngày 31/5/2021 (quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019): 20.000.000 đồng x 0,22 x 2,5 = 11.000.000 đồng;

3.4 Tiền lương 02 ngày phép năm của tháng 4/2022 công ty trả 237.000 đồng, công ty thiếu (20.000.000 đồng/26 x 2 = 1.538.461 – 237.000) = 1.301.461 đồng;

3.5 Tiền 08 ngày phép năm từ tháng 6/2021- tháng 5/2022 còn lại: 20.000.000 đồng/26 x 8 = 6.153.846 đồng;

3.6 Tiền chênh lệch chế độ ốm đau 02 ngày (từ ngày 26/5/2022 và ngày 27/5/2022), công ty BHXH, BHYT, BHTN trên mức lương 6.160.000 đồng nên chế độ ốm đau chỉ chi trả 02 ngày ốm đau: 385.000 đồng, bị thiệt hại: 20.000.000 đồng/24 x 0,75 x 2 = 1.250.000 – 385.000 = 865.000 đồng;

3.7 Tiền chế độ ốm đau chênh lệch từ ngày 01/11/2021 - 14/11/2021 công ty đóng bảo hiểm 6.160.000 đồng nên Bảo hiểm xã hội Quận 6 chi trả tiền ốm đau là 2.310.000 đồng, ông G bị thiệt hại là: (20.000.000 đồng/24 x 0,75 x 12 = 7.500.000 – 2.310.000) = 5.190.000 đồng;

3.8 Tiền lương tháng 5/2022, có 18,5 ngày công, 02 ngày lễ, 03 ngày phép, tổng cộng 23.5 ngày, công ty trả 17.366.000 đồng, thiếu của ông G: (20.000.000 đồng/26 x 23.5 = 18.461.538 – 17.366.000) = 1.095.538 đồng.

4. Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT phải nhận ông Võ Văn G trở lại làm việc.

II/ Ghi nhận việc Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT tự nguyện hỗ trợ cho ông Võ Văn G số tiền: 52.320.000 (Năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III/ Về án phí lao động sơ thẩm:

- Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại nhựa HT không phải chịu án phí.

- Ông Võ Văn G được miễn nộp tiền án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.